

Điều 2. Chuyển Nhà máy Nhựa Thăng Long thuộc Công ty Nhựa Việt Nam thành Công ty cổ phần Nhựa Thăng Long,

- Tên giao dịch quốc tế: THANG LONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY;

- Tên viết tắt: THALOPLAST;

- Trụ sở chính: số 360 đường Giải Phóng, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Điều 3. Công ty cổ phần kinh doanh các ngành nghề:

- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm nhựa công nghiệp, gia dụng, nguyên liệu, phụ gia và hóa chất cho ngành nhựa;

- In ấn trên bao bì nhựa;

- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Công ty cổ phần Nhựa Thăng Long là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Công ty Nhựa Việt Nam tổ chức bán cổ phần và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần Nhựa Thăng Long theo đúng quy định hiện hành.

Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Nhựa Việt Nam có trách nhiệm điều hành công việc của Nhà máy cho đến khi

bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động, nhà xưởng cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Tổng giám đốc Công ty Nhựa Việt Nam, Giám đốc Nhà máy Nhựa Thăng Long và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Nhựa Thăng Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Thứ trưởng

Bùi Xuân Khu

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 91/2004/TT-BTC
ngày 13/9/2004 sửa đổi một số
điểm của Thông tư số 111/2003/
TT-BTC ngày 17/11/2003 hướng
dẫn cấp bù chênh lệch lãi suất
cho vay Dự án đầu tư phương
tiện vận tải hành khách công
cộng bằng xe buýt tại thành
phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính sửa đổi một số điểm tại Thông tư số 111/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn cấp bù chênh lệch lãi suất cho vay Dự án đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Điểm 2 Mục I được sửa đổi sau:

“2. Bộ Tài chính cấp bù chênh lệch lãi suất theo phương thức bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương; đồng thời thay Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp trực tiếp cho Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh.

Việc cấp bù được thực hiện theo hình thức tạm cấp 6 tháng; số cấp bù chính thức cả năm sẽ được xác định sau khi quyết toán của Quỹ đầu tư phát triển đô thị được phê duyệt.”

2. Tiết 1.1 điểm 1 Mục II được sửa đổi như sau:

“1.1. Trình tự xây dựng, tổng hợp và thông báo kế hoạch

- Căn cứ tiến độ triển khai thực hiện dự án, kế hoạch cho vay, thu hồi nợ và dự kiến lãi suất cho vay của năm kế hoạch, Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch cấp bù chênh lệch lãi suất cho năm kế hoạch gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp chung trong dự toán thu, chi ngân sách thành phố Hồ Chí Minh để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định (kèm theo Biểu số 01/CBCLLS Thông tư số 111/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính) trước ngày 25 tháng 7 hàng năm.

- Trên cơ sở báo cáo dự toán của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính phối hợp cân đối chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định.

- Căn cứ số bổ sung có mục tiêu của ngân sách Trung ương cho ngân sách thành phố được Thủ tướng Chính phủ giao dự toán hàng năm, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định nhiệm vụ cấp bù chênh lệch lãi suất theo quy định.

- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về dự toán ngân sách địa phương, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giao dự toán chi cấp bù chênh lệch

lãi suất cho Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh.”

3. Gạch đầu dòng thứ nhất tiết 2.1 điểm 2 Mục II được sửa đổi như sau:

“- Bộ Tài chính thay địa phương thực hiện cấp bù chênh lệch lãi suất trực tiếp cho Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh. Số cấp bù được xác định trên cơ sở chênh lệch lãi suất cấp bù và dư nợ bình quân thực tế của dự án.”

4. Điểm 3 Mục II được sửa đổi như sau:

“3. Xử lý chênh lệch giữa số cấp bù chính thức và kế hoạch cấp bù

Chênh lệch giữa số cấp bù chính thức và kế hoạch cấp bù được xử lý như sau:

- Nếu số cấp bù chính thức cả năm cao hơn số bố trí trong kế hoạch cấp bù chênh lệch lãi suất đã thông báo trong dự toán ngân sách của thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính sẽ bố trí nguồn để cấp bổ sung trong năm tiếp theo.

- Nếu số cấp bù chính thức cả năm thấp hơn số bố trí trong kế hoạch cấp bù chênh lệch lãi suất đã thông báo trong dự toán ngân sách của thành phố Hồ Chí Minh, phần chênh lệch được chuyển sang năm sau và tính vào kế hoạch cấp bù trong dự toán ngân sách năm sau (nếu năm tiếp theo vẫn phát sinh chênh lệch cấp bù) hoặc nộp lại ngân sách nhà nước

(trường hợp năm tiếp theo không phát sinh chênh lệch cấp bù).”

5. Điểm 4 Mục II được sửa đổi như sau:

“4. Báo cáo, quyết toán

4.1. Định kỳ hàng quý, Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh báo cáo Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh về tình hình cho vay, thu nợ và dự kiến mức cấp bù chênh lệch phát sinh trong quý (kèm theo Biểu số 03/CBCLLS Thông tư số 111/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính).

4.2. Hàng năm, Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh quyết toán số cấp bù trong năm với Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh. Sở Tài chính tổng hợp số cấp bù chênh lệch lãi suất của Dự án trong quyết toán ngân sách thành phố hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê chuẩn và gửi Bộ Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành.”

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thủ trưởng

Huỳnh Thị Nhân